TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 325/2020/HC-PT
Ngày 28 tháng 7 năm 2020
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ba

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 327/2018/TLPT-HC ngày 04 tháng 7 năm 2018 về việc: "Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/HC-ST ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1252/2020/QĐPT-HC ngày 07 tháng 07 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Thạch Sa M, sinh năm 1938. Đại chỉ: Ấp N, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Thạch Thị S, sinh năm 1941. Đại chỉ: Ấp Nô P, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Bùi Quốc T – Văn phòng Luật sư Quốc Tuấn, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh S. Địa chỉ: Số 01 C, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Văn H– Phó Chủ tịch UBND tỉnh S (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Hoàng D – Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: UBND xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Ấp T A, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Thạch Sa M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo người khởi kiện ông Thạch Sa M trình bày: Ngày 03/4/1992, ông có nhận chuyển nhượng của ông Thạch B một miếng đất vuông biển có diện tích 2,5 hecta, tọa lạc tại xã V, thị xã V với giá 01 chỉ vàng, trong việc chuyển nhượng có làm giấy tay (Tờ thỏa thuận sang bán đất vuông ngày 03/04/1992, có người chứng kiến và có ông Huỳnh L xác nhận ngày 05/4/1992).

Năm 1997, Hợp tác xã Vĩnh Tân có thông báo là Nhà nước có chủ trương thu hồi toàn bộ diện tích đất của một số bà con trong xã cho Công ty Nam Việt thuê với giá 300USD/năm/1ha, Công ty sẽ bồi hoàn toàn bộ giá trị tài sản có trên đất. Tuy nhiên, từ đó cho đến nay Công ty Nam Việt không có thanh toán tiền thuê đất, tiền đền bù…gia đình ông đã nhiều lần kiến nghị về việc làm trên của Công ty Nam Việt nhưng các cấp chính quyền không giải quyết.

Ngày 10/10/2016 ông đến UBND xã V gặp ông Quách Hoàng L cán bộ địa chính hỏi thì ông L trả lời đất ông được cấp giấy và yêu cầu gia đình ông liên hệ Văn phòng đăng ký đất đai để ký hợp đồng đo vẽ, sau đó liên hệ xã để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận cho gia đình. Ngày 16/10/2016 ông hợp đồng với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Vĩnh Châu để đo vẽ, sau đó Văn phòng đăng ký đất đai cùng với cán bộ địa chính xã tiến hành đo vẽ thực địa có sự chứng kiến và chỉ ranh của những người tứ cận.

Ngày 24/10/2016 Văn phòng đăng ký đất đai đã cấp bản vẽ cho ông với tổng diện tích 20.314,4m^2, thuộc thửa số 25, tờ bản đồ số 12, tọa lạc Ấp Nô P, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, trong đó nằm trong lộ giới diện tích 733,6m^2 và trong quy hoạch sân bóng xã Vĩnh Tân diện tích 9.837,9m^2. Ngày 26/10/2016 ông lập thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất thì Cán bộ địa chính xã khẳng định một phần đất của ông đã được UBND tỉnh S (ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Sóc Trăng ký giấy) cấp cho UBND xã V, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 097368 ngày 09/06/2010 và cung cấp cho ông bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Ngày 21/11/2016 ông Thạch Sa M khởi kiện vụ án và cho rằng UBND tỉnh S cấp quyền sử dụng đất diện tích 12.922,4m^2, thuộc thửa số 91, tờ bản đồ số 12, tọa lạc Ấp Nô P, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng cho UBND xã V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 097368 ngày 09/06/2010 là trái pháp luật, làm cho gia đình ông mất hết phần đất diện tích 12.922,4m^2, trong tổng diện tích đo vẽ thực địa 20.314,4m^2, trong khi gia đình ông là người sử dụng đất hợp pháp, liên tục, còn UBND xã V không quản lý, sử dụng ngày nào, đất này là đất ao vuông nuôi tôm

nhưng cấp đất cho UBND xã V để sử dụng là đất cơ sở thể dục - thể thao. Yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 097368 ngày 09/06/2010 của UBND tỉnh S cấp cho UBND xã V, diện tích 12.922,4m^2, thuộc thửa số 91, tờ bản đồ số 12, tọa lạc Ấp Nô P, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Theo người đại diện cho người bị kiện là ông Lê Văn H (tại văn bản số 54/UBND-NC ngày 11/01/2017): Diện tích đất 12.922,4m^2, thửa số 91, tờ bản đồ số 12, loại đất cơ sở thể dục thể thao, tọa lạc Ấp Nô P, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng có nguồn gốc trước năm 1975 do chế độ cũ quản lý. Sau năm 1975 Nhà nước tiếp quản và đưa vào tập đoàn sản xuất tập thể, năm 1979 thành lập Hợp tác xã muối Lai Hòa vẫn sản xuất tập thể và sau đó Hợp tác xã giao khoán đất cho các xã viên sản xuất, đến khoảng năm 1997 thì tách riêng Hợp tác xã muối-tôm-artemia Vĩnh Tân quản lý, đến khoảng năm 2002 phần đất này được quy hoạch làm sân vận động do UBND xã V quản lý. Trong quá trình quản lý, sử dụng UBND xã V đã kê khai quản lý đất công theo Chỉ thị 31/2007/CT-TTg ngày 14/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê quỹ đất đang quản lý, sử dụng của tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất và được UBND tỉnh S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 09/06/2010 đúng theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Do vậy, người đại diện cho người bị kiện không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/HC-ST ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 157; khoản 1, 2 và 3 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; khoản 1 Điều 348 và khoản 1 Điều 366 Luật tố tụng hành chính.

Áp dụng: khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Thạch Sa M về việc yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 097368 ngày 09/06/2010 của UBND tỉnh S, cấp cho UBND xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, đối với diện tích 9.865,73m^2 nằm trong diện tích 12.922,4m^2, thuộc thửa 91, tờ bản đồ số 12, tọa lạc Ấp Nô P, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Ngoài ra, bản án hành chính sơ thẩm còn quyết định về chi phí thẩm định, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 21 tháng 5 năm 2018 Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng nhận được đơn kháng cáo đề ngày 18/5/2018 của người khởi kiện là

ông Thạch Sa M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu của khởi kiện của ông.

Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm hôm nay người khởi kiện ông Thạch Sa M có bà Thạch Thị S đại diện theo ủy quyền đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Thạch Sa M. Bởi diện tích trên là do ông Thạch B khai thác, sử dụng là đất ven biển, ông Thạch B đã khai thác sử dụng lâu năm 28 năm. UBND tỉnh S cấp cho UBND xã V là không có căn cứ, thực tế đất do ông Sa M quản lý, sử dụng từ rất lâu.

Việc xác định nguồn gốc đất của UBND tỉnh không đúng trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND tỉnh cho UBND xã V không đảm bảo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Thạch Sa M sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người bị kiện UBND tỉnh S có ông Lê Văn H đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Nguyễn Hoàng D trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Thạch Sa M và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Thạch Sa M và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục: Đơn kháng cáo của ông Thạch Sa M làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

[2]. Về nội dung: Người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy bỏ một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 097368 ngày 09/06/2010 của UBND tỉnh S, cấp cho UBND xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, đối với phần diện tích đất cấp chồng lấn đất của người khởi kiện là 9.865,73m^2. Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Xét kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Diện tích 9.865,73m^2 nằm trong diện tích 12.922,4m^2, thuộc thửa 91, tờ bản đồ số 12, tọa lạc Ấp Nô P, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng mà UBND tỉnh S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho UBND xã V, thị xã V. Tuy

nhiên, người khởi kiện cho rằng diện tích 9.865,73m^2 nằm trong diện tích 20.305,6m^2 thuộc thửa số 25, tờ bản đồ số 12, thuộc quyền sử dụng của người khởi kiện, do người khởi kiện nhận chuyển nhượng của ông Thạch B vào ngày 03/04/1992. Còn đại diện người bị kiện thì cho rằng diện tích đất 12.922,4m^2, thửa số 91, tờ bản đồ số 12 nằm trong diện tích đất Hợp tác xã muối-tôm-artemia Vĩnh Tân quản lý, năm 2002 phần đất này được quy hoạch làm sân vận động giao cho UBND xã V quản lý, đất này có nguồn gốc trước năm 1975 do chế độ cũ quản lý, sau năm 1975 Nhà nước tiếp quản và đưa vào tập đoàn sản xuất tập thể, năm 1979 thành lập Hợp tác xã muối Lai Hòa và khoán đất cho các xã viên sản xuất, đến năm 1997 thì tách Hợp tác xã muối-tôm-artemia Vĩnh Tân từ Hợp tác xã muối Lai Hòa.

[2.2]. Ông Thạch Sa M xuất trình tờ thỏa thuận sang bán đất vuông ngày 03/04/1992, giấy viết tay có ông Sơn P và ông Trần Si Sa V làm chứng, ông Huỳnh L trưởng ban Công an ấp xác nhận. Nội dung tờ chuyển nhượng diện tích 2,5ha bằng 01 chỉ vàng, không nêu tứ cận, vị trí và không nêu rõ đất thuộc thửa số mấy, tọa lạc tại đâu. Các nhân chứng đều xác nhận có ký chứng kiến, có xác nhận Tờ thỏa thuận sang bán đất vuông ngày 03/04/1992, nhưng không xác định được vị trí diện tích đất ông B chuyển nhượng cho ông M. Ngoài chứng cứ là Tờ thỏa thuận sang bán đất vuông ngày 03/04/1992, ông Thạch Sa M không có chứng cứ nào khác để chứng minh diện tích đất mà UBND tỉnh S cấp quyền sử dụng cho UBND xã V (thửa số 91) là đất của người khởi kiện nhận chuyển nhượng của ông B và nằm trong diện tích đất nhận chuyển nhượng của ông B (thửa số 25).

[2.3]. Ông Thạch Sa M cho rằng ông Bl tự khai phá và chuyển nhượng lại cho ông, lúc này không phải đất của Hợp tác xã và Hợp tác xã không quản lý nhưng tại Tờ thỏa thuận sang bán đất vuông ngày 03/04/1992 thể hiện phần đất chuyển nhượng cho ông M là năm 1991 ông Buôl nhận chuyển nhượng lại của ông Châu S và ông L chứ không phải ông B tự khai phá, phù hợp với lời xác nhận của bà Sơn Thị S (vợ ông B) là phần đất chuyển nhượng cho ông Sa M gia đình bà mua lại của hai cổ phần của người khác lúc đó.

[2.4]. Năm 2002 UBND tỉnh S ban hành Quyết định số 285/QĐ.HC.02 ngày 29/03/2002 thu hồi của Hợp tác xã muối Vĩnh Tân 266,08ha đất để giao cho Công ty TNHH Đầu tư nuôi trồng chế biến Thủy sản Nam Việt thuê và giao cho UBND huyện V 100,21ha để bố trí khu tái định cư cho các hộ thuộc diện giải phóng mặt bằng giao đất cho Công ty Nam Việt; Chủ tịch UBND tỉnh S ban hành Quyết định số 284/QĐ.HC.02 ngày 29/03/2002 phê duyệt phương án bồi thường và tái định cư, theo đó số hộ bị ảnh hưởng, thuộc diện giải phóng mặt bằng giao đất cho Công ty Nam Việt được bồi thường và cấp tái định cư là 160 hộ, trong đó có hộ ông Thạch Sa M, nội dung bồi thường là tài sản trên đất và thành quả lao động, không bồi thường giá trị quyền sử dụng đất.

[2.5]. Ngược lại, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì diện tích 12.922,4m^2 thuộc thửa 91, tờ bản đồ số 12, tọa lạc Ấp Nô P, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng mà UBND tỉnh S cấp Giấy chứng nhận cho UBND xã V có nguồn gốc trước năm 1975 do chế độ cũ quản lý, sau năm 1975 Nhà nước tiếp quản và đưa vào tập đoàn sản xuất tập thể, đến năm 1979 thành lập Hợp tác xã muối Lai Hòa vẫn sản xuất tập thể và sau đó Hợp tác xã giao khoán đất cho các xã viên sản xuất, đến năm 1997 thì tách riêng Hợp tác xã muối-tôm-artemia Vĩnh Tân quản lý, đến khoảng năm 2002 phần đất này được quy hoạch làm sân vận động giao UBND xã V quản lý.

[2.6]. Trong quá trình quản lý sử dụng đến năm 2009 UBND xã V đã kê khai quản lý đất công để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Chỉ thị 31/2007/CT-TTg ngày 14/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê quỹ đất đang quản lý, sử dụng của tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất. Do vậy, UBND tỉnh S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 097368 ngày 09/06/2010 cho UBND xã V là đúng đối tượng, diện tích, đúng theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

[2.7]. Từ các chứng cứ nêu trên thấy rằng việc ông Thạch Sa M yêu cầu tòa án hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 097368 ngày 09/06/2010 của UBND tỉnh S cấp cho UBND xã V là không có căn cứ nên không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

[2.8]. Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm ông Thạch Sa M không cung cấp được chứng cứ gì mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

[3]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[4]. Án phí hành chính phúc thẩm ông Thạch Sa M phải nộp theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do ông M là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Bác kháng cáo của ông ông Thạch Sa M và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 1, 2 và 3 Điều 158, điểm a khoản 2

Điều 193, Điều 194, khoản 1 Điều 348 và khoản 1 Điều 366 Luật Tố tụng hành chính năm 2015

Áp dụng: khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Thạch Sa M về việc yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 097368 ngày 09/06/2010 của UBND tỉnh S, cấp cho UBND xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, đối với diện tích 9.865,73m^2 nằm trong diện tích 12.922,4m^2, thuộc thửa 91, tờ bản đồ số 12, tọa lạc Ấp Nô P, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Thạch Sa M được miễn án phí.

Hoàn trả ông Thạch Sa M 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003029 ngày 06/06/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.

4. Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu: VP (3), HS (2), 17b (PMT)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Hữu Ba